

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DS-PT

Ngày: 23/5/2022

V/v: “Tranh chấp chia tài sản
chung sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Nam

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sinh

Ông Võ Đình Sớm

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Mỹ Nga – Thư ký Tòa án nhân dân
tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Hoàng Văn Hạnh
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc
thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2022/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm
2022 về “*Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 29/2022/HNGĐ-ST ngày 31
tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2022/QĐ-PT ngày
23 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Cao Thị Thúy H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn I, xã I,
huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn I, xã I, huyện
Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai, các tài liệu có tại hồ sơ, tại
phiên tòa nguyên đơn chị Cao Thị Thúy H trình bày:***

Chị với anh Nguyễn Văn L trước đây có quan hệ là vợ chồng và đã được
Tòa án giải quyết ly hôn, riêng về tài sản không yêu cầu giải quyết. Nhưng sau
khi ly hôn giữa chị và anh L không tự thỏa thuận được với nhau. Nay khởi kiện
yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và giá trị tài sản chung như sau:

Thửa đất số 109a tờ bản đồ 69 diện tích 5230m², trên đất có căn nhà cấp
4 tại Thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giá khoảng: 700.000.000đ.

- Thửa đất số 10 tờ bản đồ 61 diện tích 10650m² đất trồng cây hàng năm tại xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, trên đất có 1000 cây cà phê kinh doanh giá khoảng: 400.000.000đ.

- Thửa đất số 11 tờ bản đồ 61 diện tích 5460m² đất trồng cây lâu năm tại xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, trên đất có 500 cây cà phê kinh doanh giá khoảng: 200.000.000đ.

- Thửa đất số 95A tờ bản đồ 69 diện tích 680m², đất ở 200m², đất trồng cây lâu năm 480m², trên đất có khoảng 12 cây Điều tại Làng T, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giá khoảng: 150.000.000đ.

- Thửa đất số 53 tờ bản đồ 70 diện tích 12370m², đất trồng cây lâu năm, trên đất có 700 cây cao su kinh doanh tại xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giá khoảng: 500.000.000đ.

- 01 Máy nóng lạnh giá khoảng: 3.000.000đ.

- 01 Xe máy SH giá khoảng: 95.000.000đ.

- 01 Xe máy WaVe giá khoảng: 10.000.000đ.

- 01 Xe máy Dream giá khoảng: 7.000.000đ.

- 01 Bộ bàn ghế gỗ hương giá khoảng: 86.000.000đ.

- 01 Ghế gỗ cẩm giá khoảng: 10.000.000đ.

- 01 Kệ Ti vi giá khoảng: 20.000.000đ.

- 01 Bộ bàn ăn giá khoảng: 20.000.000đ.

- 01 Ti vi giá khoảng: 8.000.000đ.

- 01 Quạt hơi nước giá khoảng: 4.000.000đ.

- 01 Tủ lạnh giá khoảng: 2.000.000đ.

- 01 Máy giặt giá khoảng: 3.000.000đ.

- 01 Máy lọc nước giá khoảng: 2.000.000đ.

- 01 Giếng nước đào và máy bơm KAMA giá khoảng: 15.000.000đ.

- 800.000.000đ tiền gửi tiết kiệm.

- 01 Máy tưới cà phê và ông tưới giá khoảng: 5.000.000đ.

- 03 Giường gỗ giá khoảng: 6.000.000đ.

- 01 Máy nổ và cối xay cà phê tổng giá trị: 7.000.000đ

Tổng giá trị: **3.053.000.000đ** (Ba tỷ không trăm năm mươi triệu đồng)

Giá trị tài sản chi kê khai phù hợp với giá tại địa phương, nên không yêu cầu Tòa án thành lập Hội đồng định giá để định giá lại tài sản.

Yêu cầu giải quyết như sau:

- Chia cho chị H được nhận tài sản gồm:

+ Thửa đất số 10 tờ bản đồ 61 diện tích 10650m² đất trồng cây hàng năm tại xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, trên đất có 1000 cây cà phê kinh doanh giá : 400.000.000đ.

+ Thửa đất số 11 tờ bản đồ 61 diện tích 5460m² đất trồng cây lâu năm tại xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, trên đất có 500 cây cà phê kinh doanh giá : 200.000.000đ.

+ 400.000.000đ tiền gửi tiết kiệm.

+ Thửa đất số 95A tờ bản đồ 69 diện tích 680m², trong đó đất ở 200m², đất trồng cây lâu năm 480m², trên đất có khoảng 12 cây điều tại xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giá : 150.000.000đ.

+01Máy tưới cà phê và ông tưới giá : 5.000.000đ.
+1/2 giá trị thửa đất số109a tờ bản đồ 69 diện tích 5230m² và căn nhà cấp 4 trên đất tại Thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Chia cho anh L được nhận tài sản gồm:

+Thửa đất số109a tờ bản đồ 69 diện tích 5230m² và căn nhà cấp 4 trên đất tại Thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giá: 700.000.000đ.

+Thửa đất số 53 tờ bản đồ 70 diện tích 12370m², đất trồng cây lâu năm, trên đất có 700 cây cao su kinh doanh tại xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giá: 500.000.000đ.

+ 400.000.000đ tiền tiết kiệm.

+ 01Xe máy SH giá: 95.000.000đ.

+ 01Máy nóng lạnh giá: 3.000.000đ.

+ 01Xe máy WaVe giá: 10.000.000đ.

+ 01Xe máy Dream giá: 7.000.000đ.

+ 01Bộ bàn ghế gỗ hương giá: 86.000.000đ.

+ 01Ghế gỗ cẩm giá: 10.000.000đ.

+ 01Kệ Ti vi giá: 20.000.000đ.

+ 01Bộ bàn ăn giá: 20.000.000đ.

+ 01Ti vi giá: 8.000.000đ.

+ 01Quạt hơi nước giá: 4.000.000đ.

+ 01Tủ lạnh giá: 2.000.000đ.

+ 01Máy giặt giá: 3.000.000đ.

+ 01Máy lọc nước giá: 2.000.000đ.

+ 01Giếng nước đào và máy bơm KAMA giá: 15.000.000đ.

+ 03 Giường gỗ giá: 6.000.000đ.

+ 01Máy nổ và cối xay cà phê tổng giá trị: 7.000.000đ.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Nhất trí với toàn bộ tài sản chung và giá tài sản chung như chị H kê khai và yêu cầu phân chia, không yêu cầu Tòa án định giá tài sản chung.

- Đề nghị Tòa án chia đôi tất cả tài sản chung mà chị H kê khai và yêu cầu phân chia, không chấp nhận phân chia theo yêu cầu của chị H.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 29/2021/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ các Điều 33, 59, 62 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 213, 219, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 144, 147, 157, 158, 244 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Thúy H.

2. Chia cho chị Cao Thị Thúy H được nhận sở hữu, sử dụng những tài sản gồm:

+Thửa đất số 10 tờ bản đồ 61 diện tích 10650m² đất trồng cây hàng năm tại xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai và tài sản gắn liền với đất là 1000 cây cà phê kinh

doanh có tổng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là : 400.000.000đ.

+Thửa đất số 11 tờ bản đồ 61 diện tích 5460m² đất trồng cây lâu năm tại xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai và tài sản gắn liền với đất là 500 cây cà phê kinh doanh có tổng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là giá : 200.000.000đ.

+Thửa đất số 95A tờ bản đồ 69 diện tích 680m², trong đó đất ở 200m², đất trồng cây lâu năm 480m² và tài sản gắn liền với đất là 12 cây điều tại xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giá: 150.000.000đ.

+01Máy tưới cà phê và ống tưới cà phê có giá: 5.000.000đ.

+400.000.000đ tiền gửi tiết kiệm.

Tổng cộng giá trị là **1.155.000.000đ** (Một tỷ một trăm năm mươi lăm triệu đồng).

3. Chia cho anh Nguyễn Văn L được nhận sở hữu, sử dụng những tài sản gồm:

+Thửa đất số 109a tờ bản đồ 69 diện tích 5230m² và căn nhà cấp 4 trên đất tại Thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, tổng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là: 700.000.000đ.

+Thửa đất số 53 tờ bản đồ 70 diện tích 12370m², đất trồng cây lâu năm, trên đất có 700 cây cao su kinh doanh tại xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, tổng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là: 500.000.000đ.

+400.000.000đ tiền tiết kiệm.

+01 Xe máy SH giá: 95.000.000đ.

+01Máy nóng lạnh giá : 3.000.000đ.

+01Xe máy WaVe giá : 10.000.000đ.

+01Xe máy Dream giá : 7.000.000đ.

+01Bộ bàn ghế gỗ hương giá: 86.000.000đ.

+01Ghế gỗ cẩm giá : 10.000.000đ.

+01Kệ Ti vi giá : 20.000.000đ.

+01Bộ bàn ăn giá : 20.000.000đ.

+01Ti vi giá : 8.000.000đ.

+01Quạt hơi nước giá : 4.000.000đ.

+01Tủ lạnh giá : 2.000.000đ.

+01Máy giặt giá : 3.000.000đ.

+01Máy lọc nước giá : 2.000.000đ.

+01Giềng nước đào và máy bơm KAMA giá : 15.000.000đ.

+01Máy nổ và cối xay cà phê tổng giá trị: 7.000.000đ

+03 Giường gỗ giá : 6.000.000đ.

Tổng cộng giá trị là: **1.898.000.000đ** (Một tỷ tám trăm chín mươi tám triệu đồng).

4. Buộc anh Nguyễn Văn L phải hoàn trả cho chị Cao Thị Thúy H 2.500.000đ tiền chi phí xem xét, thẩm định tài sản tại chỗ.

5. Buộc chị Cao Thị Thúy H phải thanh toán trả cho anh Nguyễn Văn L số tiền sau khi cân trừ tiền tiết kiệm anh L được chia với số tiền chênh lệch anh

L phải thanh toán cho chị H là 28.500.000đ.(Hai mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng)

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ nộp án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, bị đơn anh Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo như sau:

- Kháng cáo yêu cầu phân chia lại toàn bộ tài sản chung.
- Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.
- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Buộc anh L chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ pháp luật và thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng, đầy đủ tư cách của những người tham gia tố tụng.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn L thấy rằng:

Nguyên đơn chị Cao Thị Thúy H và bị đơn anh Nguyễn Văn L thống nhất có các tài sản và giá trị từng tài sản như sau:

- Thửa đất số 109a tờ bản đồ 69 diện tích 5230m², trên đất có căn nhà cấp 4 tại Thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giá: 700.000.000đ.
- Thửa đất số 10 tờ bản đồ 61 diện tích 10650m² đất trồng cây hàng năm tại xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, trên đất có 1000 cây cà phê kinh doanh giá: 400.000.000đ.
- Thửa đất số 11 tờ bản đồ 61 diện tích 5460m² đất trồng cây lâu năm tại xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, trên đất có 500 cây cà phê kinh doanh giá : 200.000.000đ.
- Thửa đất số 95A tờ bản đồ 69 diện tích 680m², đất ở 200m², đất trồng cây lâu năm 480m², trên đất có khoảng 12 cây Điều tại Làng T, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giá khoảng: 150.000.000đ.
- Thửa đất số 53 tờ bản đồ 70 diện tích 12370m², đất trồng cây lâu năm, trên đất có 700 cây cao su kinh doanh tại Làng T, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giá khoảng: 500.000.000đ.
- 01 Máy nóng lạnh giá khoảng: 3.000.000đ.
- 01 Xe máy SH giá khoảng: 95.000.000đ.
- 01 Xe máy WaVe giá khoảng: 10.000.000đ.
- 01 Xe máy Dream giá khoảng: 7.000.000đ.
- 01 Bộ bàn ghế gỗ hương giá khoảng: 86.000.000đ.
- 01 Ghế gỗ cẩm giá khoảng: 10.000.000đ.
- 01 Kệ Ti vi giá khoảng: 20.000.000đ.

- 01Bộ bàn ăn giá khoảng: 20.000.000đ.
- 01Ti vi giá khoảng:8.000.000đ.
- 01Quạt hơi nước giá khoảng: 4.000.000đ.
- 01Tủ lạnh giá khoảng: 2.000.000đ.
- 01Máy giặt giá khoảng: 3.000.000đ.
- 01Máy lọc nước giá khoảng: 2.000.000đ.
- 01Giềng nước đào và máy bơm KAMA giá khoảng: 15.000.000đ.
- 800.000.000đ tiền gửi tiết kiệm.
- 01Máy tưới cà phê và ông tưới giá khoảng: 5.000.000đ.
- 03Giường gỗ giá khoảng: 6.000.000đ.
- 01Máy nổ và cối xay cà phê tổng giá trị: 7.000.000đ.

Tổng cộng giá trị là: 3.053.000.000đ (Ba tỷ không trăm năm mươi ba triệu đồng)

Bị đơn anh L có kháng cáo đề nghị chia lại toàn bộ các tài sản chung vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi ly hôn chị H đi thuê nhà trọ để ở nên chị không có nhu cầu sử dụng và không có chỗ để các vật dụng sinh hoạt gia đình. Tòa án cấp sơ thẩm giao tài sản là thửa đất số 109a tờ bản đồ 69 diện tích 5230m² và căn nhà xây cấp 4 trên đất tại Thôn I, xã I, huyện Đ, cùng tài sản khác là đồ dùng vật dụng sinh hoạt trong gia đình hiện anh L và các con đang sử dụng, quản lý và sinh hoạt là hợp lý. Ngoài ra thửa đất số 53, tờ bản đồ 70 diện tích 12370m², trên đất có 700 cây cao su kinh doanh tại xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai theo anh trình bày anh cũng là người đang trực tiếp quản lý sử dụng, khai thác mỏ cho đến nay.

Nay anh kháng cáo yêu cầu chia lại toàn bộ tài sản trên Hội đồng xét thấy việc này không cần thiết và sẽ gây khó khăn trong việc quản lý, sử dụng, đăng ký biến động đứng tên chủ sử dụng và dễ xảy ra tranh chấp giữa hai bên đương sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về công sức đóng góp giữa chị H và anh L trong thời kỳ hôn nhân là ngang nhau và chia cho chị H và anh L mỗi người được hưởng ½ giá trị tài sản chung là hợp lý và có căn cứ.

Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn L. Anh L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn L. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 29/2021/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 2 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai về “*Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn*” giữa nguyên đơn chị Cao Thị Thúy H với bị đơn là anh Nguyễn Văn L.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã tạm nộp tại biên lai số 0006632 ngày 08/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu tòa, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Nam